

Số: 1569 /ĐHAG-CTSV
V/v hướng dẫn cung cấp minh chứng
và đánh giá kết quả rèn luyện
HKI năm học 2023-2024

An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Trưởng các đơn vị

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học theo hình thức giáo dục chính quy”, nhà trường gửi công văn đến các đơn vị về việc hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện HKI năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

I. Quy trình cung cấp minh chứng và đánh giá kết quả điểm rèn luyện:

- Bước 1: Sau khi kết thúc sự kiện/hoạt động có huy động sinh viên, đơn vị tổ chức lập danh sách minh chứng gửi cả bản giấy có xác nhận và file mềm về Phòng Công tác sinh viên (P.CTSV) trong vòng 04 ngày.

- Bước 2: P.CTSV tiếp nhận minh chứng và tiến hành upload lên phần mềm đánh giá điểm rèn luyện trong vòng 03 ngày.

- Bước 3: Sau 07 ngày tham gia hoạt động, sinh viên truy cập app điểm rèn luyện, kiểm tra và khiếu nại kết quả điểm rèn luyện theo hoạt động mà mình đã tham gia trong vòng 7 ngày tiếp theo. Đối với hoạt động mà sinh viên đã tham gia nhưng không có tên trong danh sách thì sinh viên vui lòng khiếu nại về ban tổ chức hoạt động để được kiểm tra.

- Bước 4: Kết thúc mỗi học kỳ, P.CTSV sẽ thông báo rà soát kết quả điểm rèn luyện cả học kỳ (có thông báo rà soát kết quả riêng). Sinh viên tiến hành kiểm tra và khiếu nại kết quả điểm rèn luyện cá nhân (nếu có). Ban cán sự lớp sẽ tổng hợp các khiếu nại (nếu có) gửi về P.CTSV trong thời gian quy định trong thông báo rà soát.

- Bước 5: Sau khi kết thúc thời gian khiếu nại, P.CTSV sẽ trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện của học kỳ (trong vòng 07 ngày).

II. Thời gian và thông tin cung cấp minh chứng:

- Đối với các hoạt động được tổ chức từ ngày 24/11/2023 trở về trước: đơn vị tổ chức lập danh sách sinh viên tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi về P.CTSV đến hết ngày 04/12/2023.

- Đối với các hoạt động được tổ chức từ ngày 24/11/2023 đến ngày 21/01/2024: sau khi kết thúc hoạt động trong vòng 04 ngày, đơn vị tổ chức phải lập danh sách sinh viên tham dự (theo mẫu đính kèm) gửi về P.CTSV.

* **Lưu ý:** file minh chứng hoạt động vui lòng gửi qua email sao@agu.edu.vn, còn bản giấy có ký xác nhận vui lòng gửi về đ/c Nguyễn Thị Tuyết Nhung - P.CTSV SV3.

III. Hướng dẫn kiểm tra điểm rèn luyện:

- Sinh viên truy cập link <https://sao.agu.edu.vn/> đăng nhập bằng email AGU để kiểm tra điểm rèn luyện của mình.

- Thời gian kiểm tra:

+ Đối với các hoạt động được tổ chức từ ngày 24/11/2023 trở về trước: kiểm tra sau ngày 11/12/2023.

+ Đối với các hoạt động được tổ chức từ ngày 24/11/2023 đến ngày 21/01/2024: kiểm tra sau khi kết thúc hoạt động 07 ngày và khiếu nại về ban tổ chức trong 07 ngày tiếp theo.

Ban Giám hiệu yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Công văn này. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, CTSV.



Võ Văn Thắng



An Giang, ngày tháng 11 năm 2023

**PHÂN CÔNG CUNG CẤP MINH CHỨNG
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	Đơn vị cung cấp minh chứng
1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập và nghiên cứu khoa học	Tối đa 30đ	
1.1. Kết quả học tập (kết quả thi lần 1): - Có ĐTBCHT từ 5 đến cận 7 hoặc từ 2,00 đến 2,49 - Có ĐTBCHT từ 7 đến cận 8 hoặc từ 2,50 đến 3,19 - Có ĐTBCHT từ 8 đến cận 9 hoặc từ 3,20 đến 3,59 - Có ĐTBCHT từ 9 đến cận 10 hoặc từ 3,60 đến 4,00	4đ 6đ 8đ 10đ	- Phòng Khảo thí &ĐBCL gửi kết quả học tập (theo kết quả thi lần 1).
1.2. Hoạt động ngoại khóa - Tham gia câu lạc bộ học thuật của Khoa, Trường (CLB đánh giá tùy theo mức độ tham gia). - Tham gia các chương trình tọa đàm, báo cáo chuyên đề, hội thảo khoa học,... (2 điểm/hoạt động). - Tham gia hội nghị học tốt hoặc rèn luyện nghiệp vụ chuyên ngành (cộng 02 học kỳ).	4đ 4đ 2đ	- Phòng CTSV, Các Khoa, Hội SV - Các Phòng ban, Trung tâm, Các Khoa, Đoàn TN, Hội SV - Các Khoa
1.3. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật (2 điểm/cuộc thi).	4đ	- Các Phòng ban, Trung tâm, Các Khoa, Đoàn TN, Hội SV
1.4. Nghiên cứu khoa học (tối đa 6 điểm) - Tham gia hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học. - Có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: + Cấp Khoa + Cấp Trường	2đ 3đ 4đ	- Sinh viên hoặc các đơn vị phụ trách - Các Khoa - Phòng QLKH&SDH
2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Tối đa 20đ	
2.1. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến phản hồi từ người học trực tuyến.	2đ	- Phòng Khảo thí &ĐBCL lập danh sách không thực hiện.
2.2. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường (trừ 2 điểm/lần vi phạm).	6đ	- Phòng CTSV lập danh sách quy phạm.
2.3. Chấp hành tốt Quy chế nội trú, ngoại trú (cộng 2 học kỳ) - Đăng ký với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình đúng quy định. - Có phiếu nhận xét của CA địa phương hoặc	3đ 3đ	- Phòng CTSV - Các lớp lập danh sách minh chứng kèm theo giấy xác nhận có xác nhận của

BQL KTX về ý thức chấp hành những quy định ở nơi cư trú.		cơ quan chức năng.
2.4. Chấp hành tốt Quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra.	2đ	- Phòng Đào tạo, Khảo thí & ĐBCL lập danh sách quy phạm.
2.5. Tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định.	2đ	- Bộ phận Y tế lập danh sách không tham gia.
2.6. Tham gia bảo vệ tài sản, giữ gìn vệ sinh trong khuôn viên trường.	2đ	- Các khoa hoặc các lớp lập danh sách không tham gia.
3. Đánh giá ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Tối đa 25đ	
3.1. Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên - Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt công dân – sinh viên đầu năm (<i>vắng 1 buổi trừ 1 điểm</i>) - Có kết quả thu hoạch Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (điểm SHCD x 0.5)	5đ 5đ	- Phòng CTSV - Phòng CTSV
3.2. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, Khoa, Trường tổ chức; tham gia viết bài cho Trang thông tin điện tử của Trường, e-News (<i>2 điểm/hoạt động</i>).	10đ	- Các đơn vị tổ chức
3.3. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội: ma túy, mại dâm; cam kết không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy và các chất kích thích khác.	2đ	- Đ/c Thiện – P.CTSV
3.4. Được công nhận danh hiệu Thanh niên khỏe hoặc Sinh viên khỏe.	3đ	- Đoàn TN, Hội SV
4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	Tối đa 25đ	
4.1. Chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	2 đ	- Phòng CTSV lập danh sách quy phạm
4.2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện (đóng góp đầy đủ các loại quỹ: quỹ Xây dựng nhà tình nghĩa, quỹ Khuyến học, quỹ Vì người nghèo, quỹ Công trình thanh niên, Đoàn phí, Hội phí,...).	3đ	- Đoàn TN, Hội SV lập danh sách không tham gia
4.3. Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng: - Chiến dịch mùa hè xanh (<i>cộng 02 học kỳ</i>). - Hiến máu nhân đạo (<i>5 điểm/lần</i>). - Tiếp sức mùa thi (<i>của trường hoặc của địa phương có giấy xác nhận</i>). - Công trình thanh niên (<i>cấp Trường 4 điểm/công trình; cấp Khoa 3 điểm/công trình;</i>	10đ 5đ 4đ 8đ	- Đoàn TN, Hội SV - Đoàn TN, Hội SV lập danh sách hiến máu trong trường; Lớp lập danh sách hiến máu ngoài trường (kèm bản photo giấy chứng nhận hiến máu). - Đoàn TN, Hội SV - Đoàn TN, Hội SV, Khoa, Lớp

<p><i>cấp Chi Đoàn 2 điểm/công trình).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia sinh hoạt hè (có giấy xác nhận, cộng 01 học kỳ). - Trục Thư viện, trực Phòng Công tác Sinh viên, trực Văn phòng Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên (đánh giá tùy theo mức độ tham gia). - Các hoạt động về công tác xã hội khác (xuân tình nguyện, cứu trợ thiên tai, chăm sóc gia đình chính sách, trẻ em mồ côi, hoạt động công ích tại trường...) (4 điểm/hoạt động) - Tình nguyện viên hỗ trợ tổ chức các hoạt động của trường (tối đa 3 điểm/ hoạt động). 	3đ	- Các Lớp
	8đ	- Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Thư viện
	8đ	- Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Các Khoa
	6đ	- Phòng CTSV
<p>LƯU Ý: Sinh viên phải đạt từ 15 điểm trở lên ở Tiêu chí 4 mới được điểm thưởng (trừ những đối tượng ở mục 5.2).</p>		
5. Các nội dung cộng thêm (điểm thưởng)	Tối đa 10đ	
<p>5.1. Sinh viên được khen thưởng các cấp (tối đa 10 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa. - Trường. - ĐHQG-HCM, Tỉnh/thành. - Trung ương. 	3đ 6đ 8đ 10đ	- Các Khoa - Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV - Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV - Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV
<p>5.2. Sinh viên có nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập (tối đa 10 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn - Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ - Sinh viên khuyết tật 	4đ 8đ 10đ	- Đ/c Dương - Phòng CTSV
<p>5.3. Sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý Lớp, tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các đội hỗ trợ của Trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. (tối đa 10 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bí thư, Lớp trưởng, thành viên các đội hỗ trợ của Trường.... (Đội Cờ đỏ, Đội Văn nghệ, Đội Công tác viên Bộ phận Tư vấn HSSV,...) - Các đối tượng còn lại. 	10 đ 8đ	- Đ/c Trọng lập danh sách Bí thư – Lớp trưởng và sinh viên làm nhiệm vụ quản lý Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; - Quản lý các Đội hỗ trợ lập danh sách đội hỗ trợ. - CVHT lập danh sách sinh viên hỗ trợ quản lý lớp (trừ Bí thư – Lớp trưởng).
<p>5.4. Sinh viên được bình chọn là thành viên xuất sắc của lớp (tối đa 30% số lớp).</p>	5đ	- CVHT lập danh sách thành viên xuất sắc của lớp trừ các đối tượng ở mục 5.3.
<p>5.5. Tập thể được khen thưởng từ cấp trường trở lên.</p>	5đ	- Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV
TỔNG CỘNG	Tối đa 100đ	